

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:65/2021/QĐST- HNGĐ

*B, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:76/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T: Sinh năm 1988

Trú quán: SN 122B đường Trần Phú, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 7, khu phố 5, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc T: Sinh năm 1989

Địa chỉ: SN 122B đường Trần Phú, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Ngọc T : Sinh năm 1958

2/ Bà Phạm Thị Minh P: Sinh năm 1964

Cùng trú tại: SN 12B đường Trần Phú, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về phần con chung: Vợ chồng có 02 con chung: cháu đầu tên Trần Quốc Bảo T ( nam) sinh ngày 31/10/2012, cháu thứ hai tên là Trần Anh T( nữ) sinh ngày 21/7/2017. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Trần Quốc Bảo T cho anh Trần Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Anh T cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về phần tài sản: Các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia tài sản và rút yêu cầu trước Tòa án tiến hành hòa giải, không đề nghị Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc T mỗi người phải nộp 75.000đ( bảy mươi lăm nghìn đồng). Hai bên thống nhất chuyển số tiền 300.000đ( Ba trăm nghìn đồng) chị Thu đã nộp tạm ứng án phí sang phần án phí ly hôn cho chị T và anh T. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi

ngàn đồng) cho chị Nguyễn Thị T theo biên lai số: AA/2019/0007282 ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh T.

- Về án phí yêu cầu phân chia tài sản chung: Các bên đương sự đã tự thỏa thuận phân chia tài sản nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Vì vậy, trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 10.110.000đ( Mười triệu, một trăm mười ngàn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã B, tỉnh T theo biên lai thu số: AA/2021/0004960 ngày 01/7/2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VLKSND thị xã B;
- TAND tỉnh T;
- UBND phường B, thị xã B,  
tỉnh T(đk 2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**TỔNG THỊ HÀ**